**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Hai ngày 31 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **Tiết 85 SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

# **KỂ CHUYỆN VỀ ĐÔI BẠN CÙNG TIẾN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* HS tham gia kể chuyện về đôi bạn cùng tiến; HS khác theo dõi, cổ vũ các bạn kể chuyện.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Nhiệt tình tham gia hoạt động Kể chuyện Đôi bạn cùng tiến.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS lên kể chuyện trước toàn trường về chủ đề Đôi bạn cùng tiến. Nội dung câu chuyện kể về những đôi bạn giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, học tập tốt hơn.  - GV động viên, khen ngợi HS tham gia kể chuyện.  - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi nghe những câu chuyện về Đôi bạn cùng tiến.  - GV bày tỏ sự khuyến khích, hi vọng sẽ có thêm nhiều đôi bạn cùng tiến trong trường.  **3.****Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS nghe kể chuyện, cổ vũ các bạn.  - HS nêu cảm nghĩ.  - HS nhắc lại.  - Lắng nghĩ. |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Hai ngày 31 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

# **Tiết 281 + 282**

# **CHIA SẺ VÀ ĐỌC: ÔNG MẠNH THẮNG THẦN GIÓ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trơn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. Biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật (ông Mạnh, Thần Gió). Biết chuyển giọng phù hợp với nội dung từng đoạn.Hiểu nghĩa của những từ ngữ khó: đồng bằng, hoành hành, ngạo nghễ, đẵn, vững chãi, ăn năn. Hiểu nội dung bài: Ông Mạnh tượng trưng cho con người. Thần Gió tượng trưng cho thiên nhiên. Con người chiến thắng Thần Gió, chiến thắng thiên nhiên nhờ quyết tâm và lao động. Nhưng con người vẫn “kết bạn” với thiên nhiên, sống thân ái, hòa thuận với thiên nhiên.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài. Thích những câu văn hay, hình ảnh đẹp trong bài.

- Có lối sống thân ái, chan hòa với thiên nhiên. Biết ứng phó với thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên** : Máy tính, máy chiếu để chiếu.

**2. Học sinh** : VBT Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động :**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa, thảo luận theo nhóm đôi và đọc yêu cầu câu hỏi 1: Em làm gì để phòng tránh mưa, nắng, nóng, lạnh.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa, thảo luận theo nhóm đôi và đọc yêu cầu câu hỏi 2: Em hoạt động, vui chơi như thế nào trong mỗi mùa?  - GV giới thiệu: Trong chủ điểm này, các em sẽ học các bài đọc nói về các hiện tượng thiên nhiên, sẽ tìm hiểu quan hệ giữa con người với thiên nhiên. Con người rất khôn ngoan, biết cách tận hưởng thiên nhiên, khắc phục thiên tai,...  - GV nói lời dẫn vào bài đọc mở đầu chủ điểm Con người với thiên nhiên  - GV giới thiệu bài học: Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng đọc về Ông Mạnh tượng trưng cho con người. Thần Gió tượng trưng cho thiên nhiên. Con người chiến thắng Thần Gió, chiến thắng thiên nhiên nhờ quyết tâm và lao động. Nhưng con người vẫn “kết bạn” với thiên nhiên, sống thân ái, hòa thuận với thiên nhiên. Chúng ta cùng vào bài đọc.  **2. Hình thành kiến thức mới**  *a. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng*  - GV đọc mẫu bài đọc:  + Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  + Biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật (ông Mạnh, Thần Gió). Biết chuyển giọng phù hợp với nội dung từng đoạn.  - GV mời 1 HS đọc phần chú giải từ ngữ trong bài: đồng bằng, hoành hành, ngạo nghễ, đẵn.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 5 đoạn trong bài đọc như SGK đã đánh số.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: lim dim, chập chờn, rạo rực mưa rào, lao xao.  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 5 đoạn trong bài đọc như SGK đã đánh số.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  *b. Hoạt động 2: Đọc hiểu*  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi trong phần Đọc hiểu:  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  + HS1 (Câu 1): Truyện có những nhân vật nào?  + HS2 (Câu 2): Trong hai nhân vật:  a. Nhân vật nào tượng trưng cho sức mạnh của con người?  b. Nhân vật nào tượng trưng cho sức mạnh của thiên nhiên?  + HS3 (Câu 3): Chi tiết nào nói lên sức mạnh của con người?  + HS4 (Câu 4): Ông Mạnh trong câu chuyện đã làm gì để Thần Gió trở thành bạn của mình?  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  - GV chốt lại nội dung bài đọc, hỏi HS: Để sống hòa thuận, thân ái với thiên nhiên, con người cần phải làm gì?  **3. Hoạt động luyện tập , thực hành**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi:  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  + HS1 (Câu 1): Sử dụng câu hỏi Vì sao? Để hỏi đáp với bạn về nội dung câu chuyện.  M: Vì sao Thần Gió phải chịu thua ông Mạnh?  Vì ông Mạnh đã làm một ngôi nhà rất vững chắc.  + HS2 (Câu 2): Nói 1-2 câu thể hiện sự đồng tình của em với ông Mạnh:  a. Khi ông quyết tâm làm một ngôi nhà thật vững chãi.  b. Khi ông kết bạn với Thần Gió.  **4. Hoạt động củng cố , nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Nhắc học sinh nghiêm chỉnh chấp hành quy định ATGT, đảm bảo thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch Covid 19. | - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc chú giải từ ngữ khó:  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài;  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận.  - HS trình bày:  + Câu 1: Truyện có 2nhân vật: Ông Mạnh và Thần Gió.  + Câu 2: Trong hai nhân vật:  a. Nhân vật tượng trưng cho sức mạnh của con người: ông Mạnh.  b. Nhân vật tượng trưng cho sức mạnh của thiên nhiên: Thần Gió.  + Câu 3: Chi tiết nói lên sức mạnh của con người: Ông Mạnh dựng một ngôi nhà thật vững chãi. Thần Gió giận dữ, lồng lộn suốt đêm mà không thể xô đổ ngôi nhà.  + Câu 4: Ông Mạnh trong câu chuyện đã làm để Thần Gió trở thành bạn của mình: Ông Mạnh an ủi và mời Thần Gió thỉnh thoảng tới chơi.  - HS trả lời: Câu chuyện cho thấy con người rất thông minh và tài giỏi. Con người có khả năng chiền thắng Thần Gió, chiến thắng thiên nhiên. Nhưng con người không chống lại thiên nhiên mà sống thân thiện, hòa thuận với thiên nhiên nên con người ngày càng mạnh, xã hội loài người ngày càng phát triển.  - HS trả lời: Để sống hòa thuận, thân ái với thiên nhiên, con người cần biết bảo vệ thiên nhiên, yêu thiên nhiên, giữ xanh, sạch đẹp, môi trường sống xunh quanh.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  + Câu 1: Vì sao ông Mạnh quyết làm một ngôi nhà thật vững chắc/Vì cả ba lần làm nhà trước, nhà của ông đều bị Thần Gió quật đổ.  + Câu 2:  a. Cháu rất đồng tình với bác. Phải thế mới thắng được Thần Gió bác ạ.  b. Bác làm rất đúng, không thể biến Thần Gió thành kẻ thù được.  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Hai ngày 31 tháng 3 năm 2025**

**Môn: Toán**

# **Tiết 141**

**PHÉP TRỪ( KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Rèn luyện và củng cố kĩ năng trừ không nhớ trong phạm vi 1000. Nêu cách đặt tính, cách tính trừ không nhớ trong phạm vi 1000. Đặt tính và tính các phép tính trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Thông qua việc quan sát, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách đặt tính, tính trừ trong PV 1000 (trừ số có 3 chữ số cho số có 1,2 chữ số)

+Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

- Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, …
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV gọi 02 HS lên đặt tính rồi tính:   1. 568-125 2. 587- 46   - GV gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính phép trừ không nhớ trong PV1000.  - GV gọi HS nhận xét  - GV yc HS nêu điểm khác nhau của 2 phép tính  GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới  **2. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Bài 3 (trang 61)**  - GV cho HS đọc YC bài  - GV đưa phép tính lên màn hình:    Cho HS nêu thành phần của phép tính  - Cho HS nhận xét cách đặt tính  - GV nêu cách tính, tính kết quả miệng.  - GV cho HS nhận xét  - GV nhấn mạnh cách trừ số có 3 chữ số cho số có 2 chữ số  - GV yc HS vận dụng, làm nhóm đôi bài tập 3 bằng bút chì vào SGK.  - GV gọi HS nêu cách tính và kết quả từng phép tính  - GV đánh giá HS làm bài  - Hỏi: Bài tập 3 củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 3.  **Bài 4 (trang**  - GV cho HS đọc YC bài  - GV đưa phép tính dọc:      Cho HS nêu thành phần của phép tính  - Cho HS nhận xét cách đặt tính  - GV nêu cách tính, tính kết quả miệng.  - GV cho HS nhận xét  - GV nhấn mạnh cách trừ số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số  - GV yc HS vận dụng, làm cá nhân .  - GV gọi HS nêu cách tính và kết quả từng phép tính  - GV đánh giá HS làm bài  - Hỏi: Bài tập 4 củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 4.  - GV cho HS đọc bài 5  **Bài 5 (trang 61)**  - GV hỏi: Bài 5 có mấy yêu cầu? đó là những yêu câu nào?  - GV nhấn mạnh YC bài và cho HS làm cá nhân vào vở, 4 HS làm bảng.  - GV cho HS lên điều khiển chữa bài 5  - GV đánh giá HS làm bài  - Cho HS nêu lại cách đặt tính dọc  - GV đánh giá, nhấn mạnh cách đặt tính đúng  **3. Hoạt động vận dụng**  - Gọi HS đọc bài 6  - GV hỏi: Đề bài hỏi gì? Muốn biết ngày thứ hai có bao nhiêu HS đến thăm quan thì phải làm thể nào?...  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét, nêu lời giải khác.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn  - GV đánh giá HS làm bài  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | 02 HS lên đặt tính rồi tính  1-2 HS trả lời miệng  -HS nhận xét  -HS nêu sự khác nhau  -HS lắng nghe  1 HS đọc YC bài  -HS quan sát  -HS nêu thành phần của phép tính  -HS nêu cách đặt tính  -HS nêu cách tính, tính kết quả miệng.  HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS làm bài theo nhóm đôi  -1-2HS nêu/1 phép tính  -HS nhận xét bài bạn  -HS nêu ý kiến cá nhân  -HS lắng nghe  -1 HS đọc YC bài  -HS quan sát  -HS nêu thành phần của phép tính  -HS nêu cách đặt tính  -HS nêu cách tính, tính kết quả miệng.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS làm bài theo hình thức cá nhân  -1-2HS nêu/1 phép tính  -HS nhận xét bài bạn  -HS nêu ý kiến cá nhân  -HS lắng nghe  1 HS đọc, lớp đọc thầm  1-2 HS nêu  -HS làm cá nhân vào vở, 4 HS làm bảng  -1 HS lên cho các bạn nhận xét bài  -HS lắng nghe, chữa bài  1-2 HS nêu cách đặt tính  -HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu để phân tích đề  - HS làm cá nhân vào vở  - HS nhận xét bài của bạn  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 01 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 283 Nghe viết: Buổi trưa hè**

# **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe, viết chính xác bài thơ Buổi trưa hè (3 khổ thơ đầu). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.

- Làm đúng bài tập lựa chọn điền chữ r, d, gi; dấu hỏi hay dấu ngã; bài tập chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống.

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài. Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên :** Máy tính, máy chiếu để chiếu.

**2. Học sinh**: Vở tập viết, bút, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động :**  - GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng:* Nghe, viết chính xác bài thơ Buổi trưa hè (3 khổ thơ đầu; Làm đúng bài tập lựa chọn điền chữ r, d, gi; dấu hỏi hay dấu ngã; bài tập chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  *a. Hoạt động 1: Nghe – viết*  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết 3 khổ thơ đầu của bài thơ Buổi trưa hè.  - GV đọc đoạn thơ.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ.  - GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn thơ nói về nội dung gì?*  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức ,bài chính tả gồm 3 khổ thơ. Giữa 2 khổ có 1 dòng trống. Chữ đầu bài, đầu mỗi dòng viết hoa. Chữ đầu bài viết lùi vào 4 ô tính từ lề vở. Chữ đầu mỗi dòng viết lùi vào 4 ô. Cuối khổ thơ 2 có dấu ba chấm.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *lim dim, nằm im, ngẫm nghĩ, chập chờ.*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  *b. Hoạt động 2: Điền chữ r, d, gi; điền dấu hỏi chấm, dấu ngã*  - GV chọn cho HS làm Bài tập 2a và nêu yêu cầu bài tập: *Chữ r, d, gi:*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2.  - GV viết nội dung lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.  *c. Hoạt động 3: Điền tiếng hợp với ô trống*  - GV chọn cho HS làm Bài tập 3b và nêu yêu cầu bài tập: *Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:*  *(vỏ, võ)*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2.  - GV viết nội dung lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS đọc lại từ ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh.  **3. Hoạt động củng cố , nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài;  - HS trả lời: *Đoạn thơ nói về cảnh vật buổi trưa im lìm nhưng sự vật vẫn vận động vô cùng sinh động.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS luyện phát âm.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa bài.  - HS đọc lại yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài vào vở.  - HS lên bảng làm bài: *dịu, gió, rung, rơi*  - HS đọc khổ thơ.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài vào vở.  - HS lên bảng làm bài: *vỏ cam, múa võ, vỏ trứng, võ sĩ.*  - HS đọc từ ngữ. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 01 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 284 Viết: Chữ hoa: *A* (kiểu 2)**

# **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết chữ A viết hoa (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ.

- Biết viết câu ứng dụng (chữ A hoa kiểu 2): Ăn bát cơm dẻo, nhớ nẻo đường đi cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài. Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên :** Máy tính, máy chiếu để chiếu.

**2. Học sinh**: Vở tập viết, bút, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động :**  - GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng:* viết chữ A viết hoa (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng (chữ A hoa kiểu 2): Ăn bát cơm dẻo, nhớ nẻo đường đi. Chúng ta cùng vào bài học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  *a. Hoạt động 4: Tập viết chữ A hoa (kiểu 2)*  - GV chỉ chữ mẫu, miêu tả:  + Chữ A hoa kiểu 2 cao 5 li, 6 ĐKN.  + Nét 1: Cong kín, cuối nét lượn vào trong (giống nét viết chữ hoa O).  + Nét 2: Móc ngược phải (giống nét 2 ở chữ hoa U).  - GV chỉ dẫn cho HS và viết trên bảng lớp:  + Nét 1: Đặt bút trên ĐK 6, đưa bút sang trái viết nét cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ; đến ĐK 4 thì lượn lên một chút rồi dừng bút.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút thẳng lên ĐK 6 rồi chuyển hướng bút ngược lại để viết nét móc ngược phải từ trên xuống dưới; dừng bút ở ĐK 2.  + Nét móc ngược cần viết chạm vào đường cong của chữ hoa O (không lấn vào trong bụng chữ hoặc cách xa nét chữ hoa O).  - GV yêu cầu HS viết chữ A hoa (kiểu 2) trong bảng con  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu ứng dụng: *Ăn bát cơm dẻo, nhớ nẻo đường đi.*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét câu ứng dụng:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ A hoa (kiểu 2) (cỡ nhỏ) và các chữ b, h, g cao 2,5 li. Chữ d, đ cao 2 li. Chữ t cao 1,5 li. Những chữ còn lại (n, a, ơ, m, e, o) cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên a; dấu hỏi đặt trên e,...  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  GV yêu cầu HS viết chữ A hoa (kiểu 2) trong vở Luyện viết  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở.  - GV chữa nhanh 5 -7 bài.  **4. Hoạt động củng cố , nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát trên bảng lớp  - HS viết bảng con  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 01 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 142 LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Rèn luyện và củng cố kĩ năng cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000. Nêu được cách đặt tính, cách tính cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000. Đặt tính và tính các phép tính cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Thông qua việc quan sát, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách tính nhẩm các số tròn trăm, tròn chục trong PV 1000.

- Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Sắc màu em yêu”  Luật chơi: Có 4 ô màu, sau mỗi ô màu là 1 câu hỏi về cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000. HS chọn màu bất kì, nếu TL đúng thì được quà (tràng pháo tay)  - GV cho HS chơi  - GV đánh giá HS chơi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới  **2. Thực hành – Luyện tập**  **Bài 1 (trang 62)**  - GV chiếu bài trên màn hình  - GV cho HS đọc YC bài  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút  - Cho đại diện các nhóm nêu cách tính, kết quả từng phép tính.  - Cho HS nhận xét  - GV hỏi: Các phép tính phần a và phần b có điểm gì khác nhau?  Các phép tính ở phần a và phần b có điểm gì giống nhau?  - Hỏi: Bài tập 1 củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 1.  **Bài 2 (trang 62)**  - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài.  - GV cho HS làm cá nhân vào vở, 6 HS nối tiếp lên bảng  - GV cho 1 HS lên tổ chức chữa phần a, 1 HS lên tổ chức chữa phần b  - GV đánh giá HS làm bài  - Hỏi: Bài tập 2 củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 2.  **Bài 3a (trang 62)**  - GV cho HS đọc bài 3a  - GV hỏi: Bài 3a yêu cầu gì? Tính nhẩm là tính thế nào? Nhận xét các số trong phép tính.  - GV cùng HS làm mẫu, nêu cách nhẩm  - GV cho HS làm việc nhóm 2 trong 3 phút để hoàn thiện bài.  - GV gọi đại điện các nhóm nêu cách nhẩm và kết quả.  - GV đánh giá HS làm bài  - Cho HS nêu lại cách tính nhẩm  - GV đánh giá, nhấn mạnh cách tính nhẩm  **3. Hoạt động vận dụng**  - Gọi HS đọc bài 3b  - GV tổ chức cho HS chơi cả lớp.  + GV nêu yêu cầu, cách chơi  + GV gọi HS nêu ý kiến, lí giải ý kiến cá nhân  + GV ghi ý kiến của 2-3 HS lên bảng  - GV cùng HS lí giải kết quả đúng  - GV nhận xét HS chơi  **4. *Hoạt động củng cố và nối tiếp:***  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe luật chơi  - HS chơi  - HS lắng nghe  - HS quan sát  1 HS đọc YC bài  - HS làm bài nhóm đôi  - HS nêu cách tính, kết quả từng phép tính  - HS đối chiếu, nhận xét  - HS nêu  - HS trả lời.  -1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm  -HS làm cá nhân, 06 HS nối tiếp lên bảng  -HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - 1-2 HS nêu  - HS cùng HS khai thác mẫu, khái quát cách nhẩm  - HS làm bài nhóm đôi.  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe, chữa bài  - 1-2 HS nêu  -1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS chơi  - HS nêu cách chọn của cá nhân  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 01 tháng 4 năm 2025**

# **Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **Tiết 86 HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ :**

# **EM VÀ CÁC BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* HS kể được về người bạn thân của mình và bày tỏ tình cảm với bạn.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Biết cách sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Một số tình huống về việc ứng xử với bạn bè.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |  | **HTĐB** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em và các bạn.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Cùng nhau chia sẻ**  - GV tổ chức cho HS kể về người bạn thân của mình với cả lớp. GV gợi ý cho HS trả lời câu hỏi:  *+ Bạn thân của em tên là gì?*  *+ Bạn có những đặc điểm đáng yêu nào về ngoại hình?*  *+ Sở thích của bạn là gì?*  *+ Em thích đức tính nào của bạn?*  *+ Hãy chia sẻ về kỉ niệm em nhớ nhất với bạn?*  *+ Em muốn làm điều gì cho bạn mình?*  *Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_32.png*  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp.  **c. Kết luận:***Bạn thân có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. Ai cũng cần có bạn thân để cùng chia sẻ niềm vui nỗi buồn; hỗ trợnhau khi gặp* khó khăn; *giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện hằng ngày để cả hai cùng tiến bộ hơn.*  **Hoạt động 2: Quan tâm, giúp đỡ bạn**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 HS.  - GV nêu yêu cầu: *Các nhóm quan sát tranh và thảo luận về cách xử lí tình huống. Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lí của nhóm mình bằng hình thức đóng vai.*  - GV giao cho mỗi nhóm quan sát một bức tranh.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời từng nhóm lên trước lớp đóng vai xử lí tình huống được giao.  - GV yêu cầu các nhóm khác theo dõi và nhận xét về cách xử lí tình huống của nhóm bạn.  - GV yêu cầu HS chia sẻ điều bản thân học được sau khi đóng vai xử lí tình huống.  - GV tổng kết và nhận xét hoạt động đóng vai của các nhóm.  **c. Kết luận:***Trong cuộc sống, sẽ có những lúc bạn gặp chuyên buồn, chuyện khó khăn, hay gặp một điều không may mắn nào đó. Lúc đó, bạn rất cần sự giúp đỡ, hỗ trợ của các em. Hãy bày tỏ sự quan tâm, giúp đỡ bạn bằng những lời nói và việc làm cụ thể.*  *-* GV khuyến khích HS thực hiện những việc làm giúp đỡ các bạn cùng lớp.  **3.****Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS kể về người bạn thân theo gợi ý.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh, xử lí các tình huống trong tranh.  *+ Tranh 1: Em sẽ động viên và ở bên bạn.*  *+ Tranh 2: Em sẽ cho bạn mượn hộp bút màu.*  - HS trình bày trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS nhắc lại.  - Lắng nghe |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 1 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Đạo đức**

# **Tiết 28 BÀI 12: EM VỚI QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG**

Bài 1: Những nơi vui chơi an toàn

- Biết các quy định nơi công cộng, trong đó có quy định của luật An toàn giao thông

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Học xong bài này, em sẽ:*

- Nêu được một số quy định cần tuân thủ ở nơi công cộng

- Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng

- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng

- Đồng tình với những lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng, không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Câu chuyện, bài hát, trò chơi gắn với bài học “Tìm hiểu quy định nơi cộng đồng”.

- Bộ tranh tuân thủ quy định nơi công cộng theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu, bài giảng powerpoint,….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Giải ô chữ”.    - GV lần lượt nêu câu hỏi, nêu số ô chữ và cho HS giải ô chữ  - Kết thúc trò chơi, GV dẫn dắt: ***bài 12: Em với quy định nơi công cộng.***  **2. Hoạt động khám phá**  **Hoạt động 1: Kể chuyện và trả lời câu hỏi**  - GV treo tranh lên bảng, kể câu chuyện một lượt.  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng, chỉ từng tranh kể lại tóm tắt câu chuyện.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Khi vào bệnh viện thăm bạn, Duy và Kiên đã có hành động gì?*  *+ Hành động của hai bạn có phù hợp không? Vì sao?*  *+ Theo em, khi đến bệnh viện cần tuân thủ những quy định nào?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.  - GV cùng các bạn nhận xét câu trả lời, đưa ra kết luận.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về quy định nơi công cộng**  - GV treo tranh lên bảng, HS quan sát tranh    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Kể tên địa điểm công cộng trong những tranh trên?*  *+ Theo em nơi công cộng có những quy định gì?*  - GV gọi các nhóm HS báo cáo kết quả hoạt động  - GV nhận xét và kết luận: *Địa điểm công cộng là những nơi phục vụ nhu cầu sử dụng của cộng đồng, mọi người đều có quyền sử dụng và cẩn thận thủ nội quy, quy định tại các nơi công cộng.*  **Hoạt động 3: Thảo luận về tuân thủ quy định nơi công cộng**  - GV cho HS hoạt động theo cặp, thảo luận trả lời câu hỏi:  *+ Việc tuân thủ quy định nơi công cộng mang lại lợi ích gì?*  *+ Nếu không tuân thủ quy định nơi công cộng, điều gì sẽ xảy ra?*  - GV yêu cầu các cặp báo cáo kết quả thảo luận.  - GV khen ngợi những cặp có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung đã ôn tập  - Dặn dò HS về nhà ôn bài  - Chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS hào chứng nghe GV nêu thể lệ trò chơi.  - HS giải ô chữ: *(1) bảo tàng, (2) công viên, (3) bệnh viện, (4) rạp xiếc => Công cộng*  - HS nghe GV giới thiệu bài học.  - HS quan sát tranh, nghe GV kể chuyện.  - HS lên bảng kể chuyện, cả lớp theo dõi.  - HS trả lời:  *+ Khi vào bệnh viện, hai bạn đã hét lớn và chạy lung tung*  *+ Hành động đó không phù hợp*  *+ Khi đến bệnh viện chúng ta nên đi nhẹ, nói khẽ.*  - HS trình bày trước lớp  - HS nghe GV nhận xét.  - HS quan sát tranh  - HS trả lời câu hỏi  *+ Tranh 1: Công viên*  *+ Tranh 2: Bảo tàng*  *+ Tranh 3: Văn miếu*  *+ Tranh 4: Bến xe*  - Quy định nơi công cộng: *Đi nhẹ nói khẽ, vứt rác đúng nơi quy định, xếp hàng,…*  - HS trình bày, nghe GV nhận xét.  - HS hoạt động cặp đôi, trả lời câu hỏi của GV yêu cầu.  - HS báo cáo kết quả  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Bài 1: Những nơi vui chơi an toàn

- Biết các quy định nơi công cộng, trong đó có quy định của luật An toàn giao thông

Bài 1: **NHỮNG NƠI VUI CHƠI AN TOÀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1/ Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

HS có khả năng

- Biết những nơi vui chơi an toàn và những nơi vui chơi không an toàn.

**2/ Năng lực**

- Rèn kĩ năng chọn những nơi vui chơi an toàn cho bản thân và bạn bè.

- Biết tránh những nơi vui chơi không an toàn.

**3/ Phẩm chất**

.-Có trách nhiệm với bản thân.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1/ Đồ dùng**

a. Giáo viên:

- Các tranh ảnh trong sách Tài liệu giáo dục An toàn giao thông dành cho học sinh lớp 2.

b. Học sinh:

- Giấy vẽ, bút chì

**2/ Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-** Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi,...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi,

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **3p** | 1. **HĐ khởi động:**   ***\*Mục tiêu:*** Gợi mở nội dung bài học.  Kích thích hứng thú học tập ở HS vào bài học.  ***\* Cách tiến hành:*** | | |
|  | - Tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “Chuyền banh theo nhạc” trả lời câu hỏi: Kể một nơi em thường xuyên vui chơi. | Học sinh tham gia trò chơi chuyền banh. | |
| **12p** | **2. HĐ khám phá:**  ***\*Mục tiêu:*** *HS biết những nơi vui chơi an toàn và những nơi vui chơi không an toàn, chọn những nơi vui chơi an toàn cho bản thân và bạn bè.Biết tránh những nơi vui chơi không an toàn.*  ***\*Cách tiến hành:*** | | |
|  | **Hoạt động 1**: **Tìm hiểu những nơi vui chơi an toàn.**  ***\*Mục tiêu:*** *HS biết những nơi vui chơi an toàn cho bản thân và bạn bè.*  ***\*Cách tiến hành:***  - Cho HS quan sát hình 1,2,3/tr4  Nêu những nơi vui chơi an toàn?  Cho HS thảo luận nhóm  Đại diện các nhóm trình bày  - Kể những nơi vui chơi an toàn khác mà em biêt?  \* GV chốt nội dung ở HĐ 1  **Hoạt động 2: Tìm hiểu những nơi vui chơi không an toàn.**  ***\*Mục tiêu:*** *HS biết tránh những nơi vui chơi không an toàn.*  ***\*Cách tiến hành:***  Cho HS QShình 1,2,3,4,5,6 /tr5  Quan sát tranh và chỉ ra những nguy hiểm mà các bạn nhỏ có thể gặp phi vui chơi  Cho HS thảo luận nhóm  Đại diện các nhóm trình bày  - Kể thêm những nguy hiểm khác có thể gặp khi vui chơi?  \* GV chốt nội dung ở HĐ 2 | - HS Quan sát  - HS thảo luận  + H1: Vui chơi trong sân trường  + H2: Vui chơi ở công viên  + H3: Vui chơi ở sân nhà văn hóa  - HS kể cá nhân – Nhận xét  - HS thảo luận  + H1: Các bạn nhỏ chơi đá bóng trước cổng trường dễ xảy ra xe đụng.  + H2: chơi ở khu vực gần đèn xanh đỏ đễ bị xe tông  + H3: Vui chơi chỗ đậu xe có thể làm hỏng xe…  + H4: Không được thả diều trên đường sắt  + H5: Không vui chơi cạnh bờ sông dễ bị ngã xuống sông  + H6: Không chơi cạnh hồ nước  - HS kể cá nhân – Nhận xét | |
| **15p** | **3. HĐ thực hành**  ***\*Mục tiêu:*** *Nhận biết được các hình ảnh vui chơi an toàn và không an toàn.*  ***\*Cách tiến hành:*** | | |
|  | Cho HS quan sát tranh 1-6/ tr 6 và chỉ ra bạn nào đang vui chơi an toàn và không an toàn  HS hoạt động cá nhân và nêu  Cho HS nhận xét  GV chốt nội dung  Những hình chỉ nơi vui chơi an toàn hình 2,3,5  Những hình chỉ nơi vui chơi không an toàn hình 1,4,6 | HS quan sát  - HS nêu  - Lớp nhận xét | |
| **5p** | **4. HĐ vận dụng**  ***\*Mục tiêu:*** *Thực hiện và chia sẻ với người khác về những địa điểm vui chơi an toàn và không an toàn.*  ***\*Cách tiến hành:*** | | |
|  | Thảo luận với bạn và lập bảng những địa điểm vui chơi an toàn và không an toàn theo mẫu   | Những địa điểm vui chơi an toàn | Những địa điểm vui chơi không an toàn | | --- | --- | |  |  |   - Vẽ một bức tranh hoặc mô tả về nơi vui chơi an toàn mà em thích.  \* Cho HS tự đánh giá ở 3 mức độ: Tốt, đạt, cần cố gắng  - Nhận biết được những nơi vui chơi an toàn và không an toàn  Tốt Đạt Cần cố gắng  - Cùng các bạn vui chơi tại những nơi an toàn và không vui chơi ở những b\nơi không an toàn.  Tốt Đạt Cần cố gắng  - Nhận xét tiết học | - HS thảo luận và trình bày kết quả.  - HS trình bày mô tả tranh vẽ.  - HS tự đánh giá bằng cách giơ tay. | |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

# **Thứ Ba ngày 01 tháng 4 năm 2025**

# **Môn: Tự nhiên và Xã hội**

# **Tiết 58 ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* Hệ thống lại những kiến thức đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

**3. Phẩm chất**

* Tự đánh giá được việc làm của bản thân trong việc thực hiện: phòng tránh cong vẹo cột sống; bảo vệ cơ quan hô hấp; phòng tránh bệnh sỏi thận.
* Biết nhắc nhở các bạn đep cặp đúng cách và không nhịn tiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.

**2. Đối với học sinh**

* SGK.
* Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Hỏi - đáp vê các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV yêu cầu HS *dựa vào sơ đồ ở trang 107 SGK để cùng các bạn trong nhóm đặt câu hỏi và trả lời về các bộ phận chính, chức năng của các cơ quan: vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu lần lượt đại diện mỗi nhóm lên bảng nêu một trong số những câu hỏi đã được chuẩn bị ở bước 1 và chỉ định nhóm bạn trả lời; có thể mời các HS khác nhận xét câu trả lời. Nhóm nào trả lời đúng sẽ được đặt câu hỏi cho nhóm khác. Cứ tiếp tục như vậy cho đến khi đa số các nội dung cần ôn tập được nhắc lại.  - GV quan sát, điều khiển nhịp độ “Hỏi - đáp” giữa các nhóm (nếu cần).  - GV nhận xét, đánh giá về mức độ nắm vừng kiến thức và kĩ năng hỏi - đáp của HS về chủ đề này.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Hoạt động 2: Đóng vai**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu từng cá nhân nghiên cứu hai tình huống trang 108 SGK.  ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***  - GV hướng dẫn HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận về cách đưa ra lời nhắc nhở với bạn trong mỗi tình huống. Sau đó, yêu cầu một số bạn tập đóng vai xử lí tình huống 1; các bạn khác tập đóng vai xử lí tình huống 2.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  Các nhóm lên bảng đóng vai. HS nhóm khác, GV nhận xét, góp ý cho lời nhắc nhở của từng nhóm.  **3.****Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS quan sát sơ đồ, thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày**:**  **-** HS quan sát tranh, đọc hai tình huống.  - HS lắng nghe, thực hiện thảo luận theo nhóm.  - HS đóng vai.  - HS nhắc lại  - Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Tư ngày 02 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 285 ĐỌC: MÙA NƯỚC NỔI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trơn cả bài, biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ. Biết nhấn giọng các từ ngừ gợi tả, gợi cảm. Hiểu các từ ngừ khó trong bài*: lũ, hiền hoà, Cửu Long, phù sa, cá ròng ròng, lắt lẻo.* Hiểu thực tế hàng năm ở Nam Bộ có mùa nước nổi. Nước mưa hoà lẫn nước sông Cửu Long dâng lên tràn ngập đồng ruộng, khi nước rút để lại phù sa màu mỡ. Qua bài đọc, hiểu sự thích nghi của người dân Nam Bộ với môi trường thiên nhiên.

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Yêu thích nhừng hình ảnh đẹp, ngộ nghĩnh trong bài đọc.Yêu thích các mùa ở nước ta.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên** Máy tính, máy chiếu để chiếu.

**2. Học sinh :** VBT Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của hoc sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV chỉ tranh minh họa và giới thiệu bài học: *Bài Mùa nước nổi đưa các em về với các tỉnh miền Nam vào mùa mưa. Qua bài đọc này, các em sẽ hình dung được quang cảnh sông nước ở miền Nam vào mùa nước nổi.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  *a. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng*  - GV đọc mẫu bài đọc:  + Ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  + Biết nhấn giọng các từ ngừ gợi tả, gợi cảm: *dầm dề, sướt mướt, nhảy lên bờ, hòa lẫn, biết giữ lại, lắt lẻo.*  - GV mời 1 HS đọc phần chú giải từ ngữ trong bài: *Cửu Long, cá ròng ròng, lắt lẻo.*  - GV giải thích thêm cho HS một số từ ngữ khó hiểu ngoài phần chú giải từ ngữ trong SGK:  *+ Rằm tháng Bảy: ngày giữa tháng Bảy âm lịch, thường vào khoảng giữa tháng Tám dương lịch.*  *+ Dầm dề, sướt mướt: mưa nhiều, kéo dài liên miên suốt ngày này qua ngày khác.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc như SGK đã đánh số.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *hòa lẫn, lắt lẻo,…*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc như SGK đã đánh số.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS đọc lại toàn bài.  ***b. Hoạt động 2: Đọc hiểu***  - GV yêu cầu HS đọc 3 câu hỏi:  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời một số HS trình bày kết quả thảo luận.  + HS1 (Câu 1): *Bài văn tả mùa nước nổi ở vùng nào?*  + HS2 (Câu 2): *Vì sao người ta gọi đó là mùa nước nổi? Chọn ý đúng:*  *a. Vì nước dâng lên hiền hòa.*  *b. Vì nước lũ đổ về dữ dội.*  *c. Vì mưa dầm dề.*  + HS3 (Câu 3): *Tìm một vài hình ảnh về mùa nước nổi trong bài.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài đọc giúp em hiểu điều gì?*  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học. GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Nhắc học sinh nghiêm chỉnh chấp hành quy định ATGT, đảm bảo thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch Covid 19. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài;  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày:  + Câu 1: *Bài văn tả mùa nước nổi ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.*  + Câu 2: *a.*  + Câu 3: *Một vài hình ảnh về mùa nước nổi trong bài: Nước mỗi ngày một dâng lên, cuồn cuộn đầy bờ./Mưa dầm dề, mưa sướt mướt ngày này qua ngày khác,...*  - HS trả lời: *Bài đọc miêu tả mùa nước nổi ở đồng bằng sông Cửu Long, giúp em hiểu thế nào là mùa nước nổi, giúp em hiểu thêm về cuộc sống của người dân nơi đây và cảnh tượng lạ mắt ở Đồng bằng sông Cửu Long vào mùa nước nổi.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Tư ngày 02 tháng 4 năm 2025**

# **Môn: Tự nhiên và Xã hội**

# **Tiết 57**

# **BÀI 18: CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU, PHÒNG TRÁNH BỆNH SỎI THẬN (TT)**

**BÀI: ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* Nêu được sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.
* Hệ thống lại những kiến thức đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

**3. Phẩm chất**

* Tự đánh giá được việc làm của bản thân trong việc thực hiện: phòng tránh cong vẹo cột sống; bảo vệ cơ quan hô hấp; phòng tránh bệnh sỏi thận.
* Biết nhắc nhở các bạn đep cặp đúng cách và không nhịn tiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.

**2. Đối với học sinh**

* SGK.
* Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới trực tiếp vào bài **Cơ quan bài tiết nước tiểu, phòng tránh bệnh sỏi thận (tiếp theo)** và bài **Ôn tập và đánh giá chủ đề: Con người và sức khỏe.**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Nếu, thì”**  - GV chia lớp thành hai đội và chỉ định một HS làm quản trò. Mỗi đội cử ra một bạn làm ưọng tài.  - GV phổ biển cách chơi: *Hai đội sẽ bắt thăm xem đội nào được phát thẻ “nếu”, đội nào được phát thẻ “thì”. Sau đó sẽ đổi ngược lại. Trọng tài sẽ xem đội nào ghép câu “thì” với /câu “Nếu” nhanh và đúng là thắng cuộc.*  - GV tổ chức cho HS thảo luận câu hỏi ở SGK trang 106:  *+ Nêu sự cần thiết phải uống đủ nước, không nhịn tiểu?*  *+ Em cần thay đổi thói quen nào để phòng tránh bệnh sỏi thận.*  - GV cho HS đọc lời của con ong ở trang 106 SGK.  **Hoạt động 2: Tự đánh giá**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV yêu cầu HS *dựa vào mẫu phiếu tự đánh giá ở trang 108 SGK để chia sẻ với các bạn những việc nào em đa làm thường xuyên, thỉnh thoảng (chưa làm thường xuyên) hoặc chưa thực hiện và những thói quen bản thân các em cần thay đổi để thực hiện được việc phòng tránh cong vẹo cột sống, bảo vệ cơ quan hô hấp, phòng tránh bệnh sỏi thận.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời một số HS xung phong chia sẻ với cả lớp về việc làm của bản thân em trong việc thực hiện: phòng tránh cong vẹo cột sống, bảo vệ cơ quan hô hấp, phòng tránh bệnh sỏi thận.  **3.****Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chia thành 2 đội, nghe phổ biển luật chơi và chơi trò chơi: 1-c, 2-a, 3-b, 4-d.  - HS trả lời:  *+ Sự cần thiết phải uống nước, không nhịn tiểu: để lọc được chất độc trong cơ thể và thải ra ngoài, đồng thời tránh được nguy cơ cơ mắc sỏi thận.*  *+ Em cần thay đổi thói quen như uống nước và không được nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.*  - HS đọc  - HS làm việc theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS nhắc lại  - Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

# ……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Tư ngày 02 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 285 LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT***:*

- Củng cố biểu tượng về các đơn vị đo độ dài. Rèn kĩ năng giải toán có lời văn vận dụng tính toán với số đo độ dài. Rèn và phát triển kĩ năng ước lượng độ dài của vật. Đo được độ dài của vật thật trong thực tế.

- Thông qua việc quan sát, thực hành HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để biết các ước lượng chính xác độ dài của vật qua hình ảnh.

- Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, thước mét, 5 sợi dây dài hơn 2 m.
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, thước, kéo,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”  Luật chơi: GV đưa ra 1 số câu hỏi, HS trả lời đúng là thắng.  + Đố em kể tên đúng các đơn vị đo độ dài đã học?  + Đố em chỉ ra trong lớp các đồ vật có độ dài ngắn/ dài hơn 1m.  + Đố em tay của cô/ chân của bạn… dài hay ngắn hơn 1m?...  - GV đánh giá HS chơi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới  **2. Thực hành – Luyện tập**  **Bài 3 (trang 65)**  - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài.  - GV hỏi: Đề bài hỏi gì? Muốn biết cuộn dây thứ 2 dài bao nhiêu thì phải làm thể nào?...  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét, nêu lời giải khác.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn  - GV đánh giá HS làm bài  **Bài 4a (trang 65)**  - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài 4a  - GV: Mũi tên đỏ 2 chiều thể hiện điều gì?  - GV nhấn mạnh cách làm  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi nêu ý kiến .  - GV cho HS nêu ý kiến của mình từng vật  **Bài 4b (trang 65)**  - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài 4b  - GV cho HS làm cá nhân  - GV cho HS nêu ý kiến của mình từng phần, hướng dẫn HS sử dụng tay để loại trừ các đáp án sai.  - GV đánh giá HS làm bài.  - GV giới thiệu thêm về tháp Rùa và cột cờ HN qua hình ảnh, thông tin (nếu còn thời gian)  **3. Hoạt động vận dụng**  - Gọi HS đọc bài 5  - GV hỏi:  + Đề bài yêu cầu gì?  + Để cắt được sợi dây dài 1m/2m từ sợi dây dài thì cần thao tác như thế nào?  - GV yêu cầu HS làm theo nhóm (chia lớp thành 5 nhóm)  - GV trưng bày sản phẩm của các nhóm lên bảng.  - GV tổ chức cho HS đánh giá để biết các nhóm đã thực hành đúng yêu cầu.  - GV đánh giá HS thực hành.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe luật chơi  - HS chơi  - HS lắng nghe  - HS quan sát,1 HS đọc YC bài, xác định YC  - HS nêu để phân tích đề  - HS làm cá nhân vào vở  - HS nhận xét bài của bạn, nêu lời giải khác  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS làm nhóm đôi  - 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm  - HS làm cá nhân  - 2-3HS/ phần, HS cùng chia sẻ, trao đổi cách chọn ra đáp án đúng.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, quan sát  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu  - HS làm theo nhóm  - Các nhóm trưng bày sản phẩm  HS cùng chia sẻ, đánh giá sản phẩm các nhóm  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Năm ngày 03 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

# **Tiết 287 LUYỆN NÓI VÀ NGHE: DỰ BÁO THỜI TIẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe GV đọc 1 bản tin Dự báo thời tiết của địa phương, thuật lại được những thông tin chính. Hiểu tác dụng của bản tin Dự báo thời tiết. Theo dõi bạn thuật lại thông tin. Biết nhận xét, đánh giá thông tin của bạn.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài. Biết đọc những thông tin chính trong bản tin Dự báo thời tiết của địa phương.

**-** Có thói quen nghe đài báo về Dự báo thời tiết để chủ động trong cuộc sống hằng ngày.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

**1. Giáo viên :**Máy tính, máy chiếu để chiếu. Video, băng ghi lại bản tin Dự báo thời tiết của địa phương. Bảng phụ viết các thông tin yêu cầu HS trả lời.

**2. Học sinh :** VBT Tiếng Việt 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học: *Hằng ngày, các em đều nghe thông báo trên đài, ti vi các tin Dự báo thời tiết. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ rèn kĩ năng nghe và thuật lại một bản tin Dự báo thời tiết của địa phương. Bản tin đó không được in trong SGK nên các em cần nghe chăm chú để trả lời các câu hỏi về nội dung bản tin.*  **2. Hoạt động luyện tập – thực hành**  \* Thực hành nghe, thuật lại bản tin Dự báo thời tiết địa phương.  - GV cho HS nghe một bản tin dự báo thời tiết của địa phương, nhắc lại được những thông tin chính.  **Dự báo thời tiết ngày 13-06-2020 KV Nam Bộ**  Khu vực Nam Bộ có mưa rào và dông vài nơi. Trong cơn dông có khả năng xảy ra lốc, sét và gió giất mạnh. Nhiệt độ phổ biến từ 30-33 độ C, có nơi trên 33 độ C. Tại Thành phố Hồ Chí Minh là 33 độ C và Cần Thơ là 32 độ C.  - GV đọc lại cho HS thêm 2 lần. GV yêu cầu HS viết ra nháp thông tin khi nghe.  - GV gắn bảng phụ viết yêu cầu HS nhắc lại các thông tin:  + Hiện tượng bất thường:  + Nhiệt độ của cả khu vực:  + Nhiệt độ tại Thành phố Hồ Chí Minh:  + Nhiệt độ tại Thành phố cần Thơ:  - GV yêu cầu HS nhìn bảng phụ, nói tiếp để hoàn thành những thông tin chính các em vừa nghe được trong Bản tin Dự báo thời tiết.  - GV khen ngợi những HS có kĩ năng nghe tốt, nhắc lại thông tin chính xác, hiểu tác dụng của những bản tin Dự báo thời tiết.  \* Nói về lời ích của bản tin Dự báo thời tiết  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em và mọi người cần biết dự báo thời tiết để làm gì?*  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học. GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS nghe thông tin về bản tin Dự báo thời tiết.  - HS viết nháp.  - HS hoàn thành thông tin trên bảng phụ:  *+ Hiện tượng bất thường: có mưa rào và dông vài nơi. Trong cơn dông có khả năng xảy ra lốc, sét và gió giất mạnh.*  *+ Nhiệt độ của cả khu vực: 30-33 độ C, có nơi trên 33 độ C.*  *+ Nhiệt độ tại Thành phố Hồ Chí Minh: 33 độ C.*  *+ Nhiệt độ tại Thành phố cần Thơ: 32 độ C.*  - HS trả lời: *Em và mọi người cần biết dự báo thời tiết để* *giúp mọi người có cách sắp xếp công việc, ăn mặc, đi lại,... phù hợp. Nếu biết ngày mai nắng nóng, em sẽ mặc quần áo mát, mang mũ, nón... đi học. Nếu biết trời lạnh, em sẽ mặc quần áo ấm. Nếu biết trời mưa, em sẽ chuẩn bị ô, áo mưa,...*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời  - HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Năm ngày 03 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

# **Tiết 288 VIẾT: VIẾT, VẼ VỀ THIÊN NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sưu tầm tranh, ảnh hoặc vẽ tranh đơn giản về cảnh vật thiên nhiên (Mặt Trời, Mặt Trăng, bầu trời, núi non, cây cối, sông ngòi,...). Dựa vào tranh ảnh và gợi ý, HS giới thiệu được cảnh vật thiên nhiên. Viết được đoạn văn ghi lại những điều vừa nói.

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.Biết viết đoạn văn giới thiệu cảnh thiên nhiên.

- Yêu thích cảnh vật thiên nhiên.

**II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG**

**1. Giáo viên :** Máy tính, máy chiếu để chiếu.

**2. Học sinh :**Vở ô li, bút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ Sưu tầm tranh, ảnh hoặc vẽ tranh đơn giản về cảnh vật thiên nhiên (Mặt Trời, Mặt Trăng, bầu trời, núi non, cây cối, sông ngòi,...). Dựa vào tranh ảnh và gợi ý, HS giới thiệu được cảnh vật thiên nhiên. Viết được đoạn văn ghi lại những điều vừa nói. Chúng ta cùng vào bài học.*  **2. Hoạt động luyện tập thực hành**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu Bài tập 1: *Sưu tầm tranh ảnh hoặc vẽ tranh về cảnh vật thiên nhiên. Giới thiệu tranh ảnh đó.*  *Gợi ý:*  *- Tranh (ảnh) vẽ (chụp) cảnh gì?*  *- Cảnh vật trong tranh (ảnh) như thế nào?*  *- Đặt tên cho tranh (ảnh) đó.*  - GV giới thiệu 3 tấm ảnh chụp cảnh vật thiên nhiên trong SGK: vườn hoa, bầu trời trăng sao, cầu vồng 7 sắc trên bầu trời và bức vẽ ông Mặt Trời rất đơn giản của bạn HS.  - GV yêu cầu HS đặt trước mặt tranh ảnh mang đến lớp em sưu tầm hoặc đã tự vẽ trước đó trong giờ Mĩ thuật: Mặt Trời, Mặt Trăng, cây cỏ, hoa lá,.. Nếu HS không có tranh ảnh, các em có thể nói, viết về cảnh thiên nhiên trong SGK.  - GV mời 1 - 2 HS làm mẫu, nói về tranh, ảnh mình mang đến lớp theo các gợi ý. GV nhận xét.  - GV giới thiệu mẫu đầy đủ của đoạn viết trong SGK: *Đây là bức tranh tôi vẽ ông Mặt Trời. Ông Mặt Trời mới thức dậy vào buổi sảng trên cánh đồng. Ông tươi cười nhìn xuống mặt đất, chiếu ánh sáng khắp nơi. Tôi rất yêu ông Mặt Trời. Tôi thích hát bài “Cháu vẽ ông Mặt Trời... ”.*  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn.  - GV khuyến khích các em viết dài hơn 5 câu. HS gắn vào đó ảnh sưu tầm, tranh vẽ các em tự cắt, dán hoặc trang trí sản phẩm bằng tranh vẽ hoa, lá, tô màu.  - GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc đoạn viết.  - GV chữa nhanh 3-4 bài.  **4. . Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Giao bài tập về nhà,  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học. GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc yêu cầu bài tập.  - HS 3 tấm ảnh.  - HS sưu tầm tranh ảnh về cảnh vật thiên nhiên.  - HS nói về tranh, ảnh mình mang đến lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết đoạn văn.  - HS viết đoạn văn, ảnh sưu tầm, tranh vẽ các em tự cắt, dán hoặc trang trí sản phẩm bằng tranh vẽ hoa, lá, tô màu.  - HS đọc bài.  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Năm ngày 03 tháng 4 n2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 144 MÉT (tiết 1)**

|  |
| --- |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết mét là đơn vị đo độ dài , biết đọ, viết kí hiệu đơn vị mét là m.Biết được quan hệ giữa đơn vị mét với các đơn vị đo độ dài: dm, cm. Biết làm các phép tính có kèm theo các đơn vị đo độ dài mét. Biết ước lượng độ dài một số đồ vật quen thuộc có độ dài ngắn/ dài hơn 1m.

- Thông qua việc quan sát, thực hành, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để hình thành biểu tượng về đơn vị đo độ dài là mét..

- Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, thước mét
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”  Luật chơi: GV đưa ra 1 số câu hỏi, HS trả lời đúng là thắng.  + Đố em kể tên đúng các đơn vị đo độ dài đã học?  + Đố em chỉ đúng trên thước kẻ đoạn thẳng có độ dài 1cm, 1dm.  + Đố em chỉ ra trong thực tế các đồ vật có độ dài khoảng 1dm.  - GV cho HS chơi  - GV đánh giá HS chơi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới  **2. Hoạt dộng hình thành kiến thức**  - Giới thiệu đơn vị đo độ dài: mét  - GV cho HS quan sát tranh SGK  - Dựa vào tranh, GV hướng dẫn HS quan sát độ dài thước mét (có vạch chia từ 0 đến 100) và giới thiệu : “Độ dài từ vạch 0 đến 100 là 1 mét”.  - GV vẽ lên bảng một đoạn thẳng dài 1m và nói : “Độ dài đoạn thẳng này là 1 mét”.  - *Mét là đơn vị đo dộ dài. Mét viết tắt là “m”.*  - Đoạn thẳng vừa vẽ dài mấy đềximét ?  - GV yêu cầu HS lên bảng dùng loại thước 1dm để đo độ dài đoạn thẳng trên.  -Vậy 1 mét bằng mấy đềximét ?  **GV chốt: 10dm = 1m ;**  **1m = 10dm.**  - Gọi HS quan sát các vạch chia trên thước và TLCH : Một mét dài bằng mấy xăng- ti- met ?  **GV chốt: 1m = 100cm**  - Độ dài một mét được tính từ vạch nào trên thước mét ?  - Hỏi: Hôm nay chúng ta được học thêm đơn vị đo độ dài nào? Mối quan hệ giữa đơn vị m và dm/cm như thế nào?  - GV chốt và nhấn mạnh kiến thức được học.  **3. Thực hành – Luyện tập**  **Bài 1 (trang 64)**  - GV chiếu bài trên màn hình  - GV cho HS đọc YC bài, xác định YC bài  - GV thảo luận nhóm 4 trong 3 phút để tìm và kể tên các vật dài/ ngắn hơn 1m.  - GV cho đại diện các nhóm nêu ý kiến. (GV ghi nhanh các ý kiến của HS lên bảng)  - GV cho HS nhận xét, đối chiếu và bổ sung.  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 1.  **Bài 2a (trang 64)**  - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài.  - Hỏi: Các phép tính ở phần a có gì đặc biệt? Khi tính các số có kèm theo đơn vị ta cần chú ý điều gì?  - GV lưu ý cách làm bài 2a  - GV cho HS làm cá nhân vào vở, 4 HS làm bảng  - GV đánh giá HS làm bài  - Hỏi: Bài tập 2a củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 2a.  **Bài 2b (trang 64)**  - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài.  - Hỏi: Để làm đúng bài tập này chúng ta cần vận dụng kiến thức gì?  - GV cho HS làm cá nhân vào vở, 3 HS làm bảng  - GV đánh giá HS làm bài  - Hỏi: Bài tập 2b củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 2b.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Hỏi: Hôm nay chúng ta học bài gì? - - Nêu mqh của các đơn vị đo độ dài đã học.  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe luật chơi  - HS chơi  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS quan sát  - HS nhắc lại  - HS trả lời  - HS thực hành  - HS trả lời  - HS nhắc lại  - HS quan sát, trả lời  - HS nhắc lại  - HS nêu  - HS nghe, nhắc lại  - HS quan sát  - 1 HS đọc YC bài, xác định YC  - HS làm bài nhóm 4  - 2-3 nhóm/ phần  - HS đối chiếu, nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm  - HS nêu  - HS nghe  - HS làm cá nhân, 4 HS làm bảng  - HS nhận xét, chữa bài  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm  - HS nêu  - HS làm cá nhân, 3 HS làm bảng  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Sáu ngày 04 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

# **Tiết 289 GÓC SÁNG TẠO: GIỮ LẤY MÀU XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết về một việc em đã chứng kiến hoặc đã tham gia thể hiện sự thân thiện với thiên nhiên, bảo vệ môi trường. Biết trang trí bài viết bằng tranh, ảnh các hoạt động bảo vệ thiên nhiên, môi trường do em sưu tầm, cắt dán. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu. Biết trưng bày, giới thiệu tự tin sản phẩm của mình với các bạn.

- Nâng cao ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên :** Giấy A4, những mẩu giấy có dòng ô li (cỡ 7cmx8cm) đủ phát cho từng HS viết đoạn văn. Những viên nam châm để gắn sản phẩm của HS lên bảng lớp.

**2. Học sinh :** Tranh ảnh thiên nhiên, chim, thú, các hoạt động bảo vệ thiên nhiên ; giấy màu, bút chì, bút dạ, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ: Viết về một việc em đã chứng kiến hoặc đã tham gia thể hiện sự thân thiện với thiên nhiên, bảo vệ môi trường. Biết trang trí bài viết bằng tranh, ảnh các hoạt động bảo vệ thiên nhiên, môi trường do em sưu tầm, cắt dán. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Chúng ta cùng vào bài học.*  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - GV nêu yêu cầu bài tập 1, chỉ hình minh họa và yêu cầu HS *cho biết mỗi bức tranh, tấm ảnh dưới đây nói về điều gì?*  - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối nhau yêu cầu Bài tập 2, 3.  + HS1 (Câu 2): *Viết 4-5 câu về một việc em đã chứng kiến hoặc đã tham gia thể hiện sự thân thiện với thiên nhiên, bảo vệ môi trường.*  + HS2 (Câu 3): *Trưng bày và giới thiệu sản phẩm, bình chọn những sản phẩm đẹp, có nội dung hay.*  - GV đọc cho HS đọc mẫu đầy đủ của đoạn viết trong SGK: *Trên cây xoài gần nhà tôi có một tổ chim sẻ. Ông tôi rất vui, bảo “Đất lành chim đậu . Ngày ngày, tôi rắc thóc dưới gốc cây cho sẻ ăn. Lũ sẻ có vẻ thích sống trong vườn nhà tôi lắm nên chúng cứ kêu lích rích rất vui.*  - GV yêu cầu HS bày lên bàn những gì đã chuẩn bị: tranh ảnh do HS cắt dán, sưu tầm hoặc vẽ; giấy bút, kéo, hồ dán,... GV phát cho mỗi HS 1 tờ A4 kèm mẩu giấy có dòng kẻ ô li.  - GV mời một số HS nối tiếp nhau nói về những gì mình sẽ viết: về hoạt động trồng cây cây hoa, trồng rau, bảo vê chim chóc, dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm,... thể hiện sự thân thiện với thiên nhiên, bảo vệ môi trường.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào mẩu giấy có dòng kẻ ô li. GV giúp đỡ những HS yếu, kém; khuyến khích HS khá, giỏi viết nhiều hơn 5 câu.  - GV yêu cầu HS viết xong sẽ dán đoạn văn lên giấy A4, dán ảnh sưu tầm hoặc vẽ, tô màu lên tờ A4 / hoặc VBT.  - GV hướng dẫn và giúp đỡ HS, động viên đế tất cả HS đều mạnh dạn thể hiện mình.  - GV yêu cầu mỗi tổ, nhóm trưng bày sản phẩm của tổ, nhóm mình - gắn tên bảng lớp hoặc lên tường như một phòng tranh.  - GV hướng dẫn cả lớp đếm sản phẩm của từng tổ, nhóm. Tổ, nhóm nào có đủ bài được nhận tràng vỗ tay.  - GV mời đại diện mỗi nhóm lần lượt trình bày sản phẩm của nhóm mình: số bài, chất lượng; giới thiệu 2 - 3 bài tiêu biểu (có thể mời HS có sản phẩm tốt tự giới thiệu). Cả lớp vỗ tay sau mỗi lần 1 đại diện trình bày.  - GV mời cả lớp bình chọn những cá nhân có sản phẩm chất lượng / tổ, nhóm có sản phẩm chất lượng / các MC trình bày to, rõ, tự tin.  **3. . Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học. GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình minh họa và trả lời:  *+ Hình 1: Con người chung tay bảo vệ hành tinh xanh – Trái đất.*  *+ Hình 2: Vườn hoa và tấm biển ghi dòng chữ: Đừng hái hoa làm hoa buồn.*  *+ Hình 3: Đôi bàn tay vươn cao để thả chim bồ câu.*  *+ Hình 4: Nhũng bàn tay đang vun trồng cây non.*  *+ Hình 5: Các bạn nhỏ đang quét dọn sạch, đẹp đường làng, ngõ, xóm.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chuẩn bị đồ dùng học tập.  - HS trình bày.  - HS viết đoạn văn.  - HS dán đoạn văn lên giấy A4.  - HS trưng bày sản phẩm.  - HS giới thiệu sản phẩm.  - HS bình chọn  -Học sinh trả lời.  - HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Sáu ngày 04 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

# **Tiết 290 ÔN TẬP: TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hoàn chỉnh bảng tự đánh giá .Biết đánh dấu trong bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau Bài 28, 29.

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài. Biết tự đánh giá theo các đề mục cho sẵn. Trung thực trong đánh giá.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên :** Máy tính, máy chiếu để chiếu.

**2. Học sinh :** Vở bài tập TV tập 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học: *Chúng ta sẽ cùng hoàn chỉnh bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau Bài 28, 29.*  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành.**  - GV nhắc HS: Bảng tổng kết còn để trống 1 dòng cột bên phải. Trong khi đánh dấu (v) các em cần viết đầy đủ thông tin dòng đó.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png  - GV yêu cầu HS tự đánh dấu (v) vào Vở bài tập những việc mình đã biết và đã làm được.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau.  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm bài đánh giá. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Sáu ngày 04 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 289 MÉT (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Rèn luyện và củng cố kĩ năng cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000. Phân tích cấu tạo số có 3 chữ số, viết số có 3 chữ số thành tổng hàng trăm, chục và đơn vị. Đặt tính và tính các phép tính cộng/ trừ không nhớ trong phạm vi 1000.

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

- Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”  - Luật chơi: Trên bảng có 5-6 số có 3 chữ số, 1 HS dưới lớp đọc hoặc nêu cấu tạo số, 2 HS thi xem ai chỉ đúng và nhanh hơn. HS thắng thì được thưởng tràng pháo tay.  - GV cho HS chơi  - GV đánh giá HS chơi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới  **2. Thực hành – Luyện tập**  **Bài 4 (trang 63)**  - GV chiếu bài trên màn hình  - GV cho HS đọc YC bài, xác định YC bài  - GV cùng HS làm mẫu 3 số như trong sách  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để hoàn thành các phần a,b,c,d.  - Cho đại diện các nhóm nêu cấu tạo, cách viết từng số.  - Cho HS nhận xét  - GV hỏi: Các số ở bài tập 4 có điểm gì giống nhau?  - Hỏi: Bài tập 4 củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 4.  **Bài 5 (trang 63)**  - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài.  - GV cho HS làm cá nhân vào vở, 2 HS làm bảng  - GV cho 1 HS lên tổ chức chữa phần bài  - GV đánh giá HS làm bài  - Hỏi: Để kiểm tra lại kết quả phép trừ có đúng/ sai, ta làm thế nào?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 5.  **3. Hoạt động vận dụng**  - Gọi HS đọc bài 6  - GV hỏi: Đề bài hỏi gì? Muốn biết xã Thắng Lợi phải trồng tất cả bao nhiêu cây thì phải làm thể nào?...  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét, nêu lời giải khác.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn  - GV đánh giá HS làm bài  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe luật chơi  -HS chơi  -HS lắng nghe  - HS quan sát  - 1 HS đọc YC bài, xác định YC  - HS cùng GV làm mẫu, nêu cách làm  - HS làm bài nhóm đôi trong khoảng 3 phút  - 1-2HS / 1 số  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm  - HS làm cá nhân, 2 HS làm bảng  - HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau  - HS nêu ý kiến cá nhân  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu để phân tích đề  - HS làm cá nhân vào vở  - HS nhận xét bài của bạn  - HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Sáu ngày 04 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **Tiết 87 SINH HOẠT LỚP:**

# **ĐÔI BẠN CÙNG TIẾN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* HS biết giao lưu, chia sẻ với các đôi bạn cùng tiến lên trong lớp và học được những điều tốt từ các đôi bạn cùng tiến.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Nói về những điều thú vị học được từ những đôi bạn cùng tiến.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HTĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  GV điều hành lớp và nêu hoạt động Đôi bạn cùng tiến.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV mời một số đôi bạn cùng tiến lên trước lớp để cùng trao đổi, giao lưu với các bạn về những việc đã làm để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.  - GV khuyến khích HS dưới lớp đặt câu hỏi cho các đôi bạn cùng tiến.  - GV yêu cầu HS nói về những điều thú vị học được từ những chia sẻ của các đôi bạn cùng tiến.  - GV khen ngợi các đôi bạn cùng tiến và bày tỏ mong muốn, hi vọng lớp sẽ có thêm nhiều đôi bạn cùng tiến.  **3.****Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS trao đổi, giao lưu trước lớp.  - HS đặt câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS nhắc lại  - Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………